Shinhan Securities




# MORNING CALL

## 11/08/2025

## “Điểm số chững lại, nhóm midcap hút dòng tiền”

**Diễn biến ổn định, chờ đợi dữ liệu lạm phát Mỹ.** Chứng khoán Mỹ tương lai đi ngang vào thứ Hai khi giới đầu tư chờ đợi số liệu lạm phát trong tuần này có thể ảnh hưởng đến triển vọng lãi suất. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) sẽ được công bố vào thứ Ba, tiếp theo là chỉ số giá sản xuất (PPI) vào thứ Năm. Các số liệu này được công bố trước hội nghị chuyên đề Jackson Hole của Cục Dự trữ Liên bang tại Wyoming từ ngày 21–23/8, sự kiện được kỳ vọng sẽ góp phần định hướng cho cuộc họp chính sách tháng 9. Tuần trước, Dow tăng 1.35%, S&P 500 tăng 2.43%, và Nasdaq Composite tăng 3.87%. Các đợt tăng này diễn ra khi lợi nhuận doanh nghiệp mạnh hỗ trợ đà tăng của thị trường, trong khi giới đầu tư phần lớn bỏ qua việc Tổng thống Donald Trump triển khai các biện pháp thuế quan trả đũa quy mô lớn. Kỳ vọng gia tăng về việc Fed cắt giảm lãi suất trong tháng 9, cùng khả năng tiếp tục cắt giảm vào tháng 12, cũng thúc đẩy tâm lý lạc quan.

**Chờ đợi xác nhận xu hướng.** VNINDEX đóng cửa ở mức 1,584.95 (+3.14 điểm, +0.2%) với thanh khoản quanh mức trung bình 20 phiên. Thị trường có 177 mã tăng và 155 mã giảm. Nhóm cổ phiếu đóng góp vào đà tăng của thị trường mạnh nhất là VIC, VPB, GEE trong khi BID TCB HPG đóng góp vào đà giảm của thị trường. Khối ngoại bán ròng khoảng 833 tỷ, tập trung vào BID, SSI và HPG.

**Chiến lược giao dịch:** Nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ và chốt lời với các mã cổ phiếu tăng nóng. Hiện đã không còn nhiều điểm mua phù hợp với vị thế trung hạn, các điểm mua mới chỉ phù hợp cho chiến lược nắm giữ ngắn hạn. Ở những phiên điều chỉnh về quanh 1,500 điểm tương ứng MA 20, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân nếu giá tích lũy đủ tốt. Ngoài ra, còn nhiều nhóm cổ phiếu vẫn chưa tăng điểm mạnh so với thị trường chung và giao dịch ở quanh MA 200 cũng là lựa chọn có thể cân nhắc.

Nguyễn Thảo
☎ (84-28) 6299 8004
✉ thao.np@shinhan.com

Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất






Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Chứng khoán thế giới ngày 11/08/2025

## Diễn biến ổn định, chờ đợi dữ liệu lạm phát Mỹ

- Chứng khoán Mỹ tương lai đi ngang vào thứ Hai khi giới đầu tư chờ đợi số liệu lạm phát trong tuần này có thể ảnh hưởng đến triển vọng lãi suất. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) sẽ được công bố vào thứ Ba, tiếp theo là chỉ số giá sản xuất (PPI) vào thứ Năm. Các số liệu này được công bố trước hội nghị chuyên đề Jackson Hole của Cục Dự trữ Liên bang tại Wyoming từ ngày 21–23/8, sự kiện được kỳ vọng sẽ góp phần định hướng cho cuộc họp chính sách tháng 9. Tuần trước, Dow tăng 1.35%, S&P 500 tăng 2.43%, và Nasdaq Composite tăng 3.87%. Các đợt tăng này diễn ra khi lợi nhuận doanh nghiệp mạnh hỗ trợ đà tăng của thị trường, trong khi giới đầu tư phần lớn bỏ qua việc Tổng thống Donald Trump triển khai các biện pháp thuế quan trả đũa quy mô lớn. Kỳ vọng gia tăng về việc Fed cắt giảm lãi suất trong tháng 9, cùng khả năng tiếp tục cắt giảm vào tháng 12, cũng thúc đẩy tâm lý lạc quan.
- Chứng khoán châu Âu đóng cửa tăng mạnh, ghi nhận mức tăng đáng kể trong tuần đầu tháng 8 khi thị trường tiếp tục đánh giá triển vọng kinh tế châu Âu trong bối cảnh mức thuế của Mỹ còn bất định và các phản ứng chính sách từ ECB. Chỉ số STOXX 50 của Eurozone tăng 0.4% lên 5,354, tương ứng mức tăng 3.6% trong tuần, trong khi STOXX 600 toàn châu Âu tăng 0.3% lên 547, tăng 2.2% trong tuần.
- Chỉ số Nikkei 225 tăng 1.85% lên 41,820, trong khi Topix rộng hơn tăng 1.21% lên 3,024 vào thứ Sáu, với chỉ số sau đạt mức cao kỷ lục mới khi lợi nhuận doanh nghiệp mạnh thúc đẩy đà tăng thị trường. Cổ phiếu SoftBank Group tăng hơn 10% sau khi quay lại có lãi trong quý I, một phần nhờ lợi nhuận từ các khoản đầu tư vào trí tuệ nhân tạo.
- Hợp đồng tương lai dầu thô WTI giữ nguyên ở mức $63.9/thùng vào thứ Sáu, duy trì gần mức thấp nhất hai tháng và ghi nhận mức giảm hơn 5% trong tuần, giữa lo ngại gia tăng về việc Mỹ tăng thuế và khả năng diễn ra cuộc gặp giữa Tổng thống Trump và Tổng thống Putin.

**Chỉ số chứng khoán**

| | Giá đóng cửa | %1D | %1M | %1Y |
|---|---|---|---|---|
| VN-Index | 1,585 | 0.20% | 8.73% | 29.53% |
| S&P 500 Index | 6,389 | 0.78% | 2.07% | 19.56% |
| Dow Jones Index | 44,176 | 0.47% | -0.44% | 11.84% |
| GP 100 | 9,096 | -0.06% | 1.73% | 11.36% |
| Nikkei 225 | 41,820 | 1.85% | 5.69% | 19.40% |
| SHCOMP Index | 3,636 | 0.03% | 3.59% | 27.05% |
| STOXX 600 | 547 | 0.19% | -0.05% | 9.59% |
| KOSPI Index | 3,214 | 0.11% | 1.19% | 24.16% |
| Hang Seng | 24,932 | 0.29% | 3.28% | 45.88% |

**Hàng hóa**

| | Giá đóng cửa | %1D | %1M | %1Y |
|---|---|---|---|---|
| Brent | 66 | -0.72% | -6.04% | -17.01% |
| WTI | 63 | -0.88% | -7.49% | -17.60% |
| Gasoline | 207 | -0.84% | -5.41% | -13.46% |
| Natural gas | 3 | -2.71% | -12.22% | 35.74% |
| Coal | 113 | -0.48% | 3.28% | -22.20% |
| Gold | 3,375 | -0.67% | 0.58% | 36.48% |
| China HRC | 3,469 | -0.29% | 7.47% | 1.23% |
| Steel rebar | 3,205 | 0.82% | 2.49% | 7.05% |
| BDI index | 2,051 | 2.14% | 23.33% | 22.81% |

**Tiền tệ**

| | Giá đóng cửa | %1D | %1M | %1Y |
|---|---|---|---|---|
| Dollar Index | 98 | 0.02% | 0.35% | -5.76% |
| USD/VND | 26,221 | 0.00% | -0.43% | -4.18% |
| EUR/USD | 1 | 0.12% | -0.29% | 6.62% |
| USD/JPY | 148 | 0.06% | -0.15% | -0.30% |
| USD/CNY | 7 | -0.05% | -0.19% | -0.13% |
| USD/GPB | 1 | 0.03% | 0.34% | -5.04% |
| USD/KRW | 1,389 | -0.05% | -0.83% | -1.33% |
| USD/AUD | 2 | -0.01% | 0.86% | 0.97% |
| USD/CAD | 1 | 0.04% | -0.45% | -0.07% |

Nguồn: Bloomberg. Shinhan Securities Vietnam

# Chứng khoán Việt Nam ngày 11/08/2025

## Nhóm dầu khí bùng nổ

### Các chỉ số chính

| | Đóng cửa | PE | Tăng/Giảm | %1D | KLGD (triệu đơn vị) | GTGD (tỷ VND) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| VNI NDEX | 1,584.95 | 15.29 | 3.14 | 0.20 | 1,816 | 47,812 |
| HNX INDEX | 272.46 | 30.76 | 1.60 | 0.59 | 219 | 5,100 |

### Biến động các nhóm ngành

| Nhóm ngành | %1D | %1M | %YTD | %1 YR. | PER | PBR | Vốn hóa (tỷ đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bán lẻ | -0.6 | 3.8 | 15.9 | 1.1 | 31.2 | 4.0 | 150,709.6 |
| Bảo hiểm | 1.0 | 0.3 | 3.7 | 17.6 | 16.0 | 1.6 | 53,056.5 |
| Bất động sản | 0.9 | 8.5 | 91.8 | 93.3 | 26.7 | 2.1 | 1,311,727.7 |
| Công nghệ Thông tin | -0.5 | -3.2 | -18.6 | -2.5 | 22.9 | 4.8 | 197,475.4 |
| Dầu khí | 3.8 | 4.4 | -0.3 | -19.1 | 21.2 | 2.4 | 61,321.9 |
| Dịch vụ tài chính | -0.1 | 21.9 | 48.2 | 50.6 | 27.0 | 2.1 | 285,986.2 |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 1.0 | 3.9 | 4.7 | -6.2 | 20.2 | 2.0 | 303,179.5 |
| Du lịch và Giải trí | -1.8 | 21.7 | 36.4 | 63.3 | 17.9 | 13.4 | 177,319.7 |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 1.5 | 13.2 | 33.7 | 35.3 | 17.6 | 2.1 | 194,937.2 |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -0.5 | 0.0 | -10.4 | -7.5 | 13.1 | 1.7 | 55,397.8 |
| Hóa chất | 0.3 | 5.8 | 2.9 | 1.0 | 22.0 | 2.0 | 238,144.3 |
| Ngân hàng | -0.3 | 11.2 | 23.7 | 33.9 | 10.8 | 1.8 | 2,624,616.5 |
| Ô tô và phụ tùng | -0.1 | 2.2 | 26.1 | 15.2 | 23.2 | 1.5 | 18,406.1 |
| Tài nguyên Cơ bản | -1.4 | 9.7 | 19.5 | 22.4 | 19.6 | 1.6 | 265,027.1 |
| Thực phẩm và đồ uống | 0.6 | 3.9 | 5.3 | 2.3 | 21.1 | 2.7 | 457,235.6 |
| Truyền thông | 0.5 | 14.1 | 14.9 | 104.6 | 22.0 | 1.7 | 3,381.3 |
| Xây dựng và Vật liệu | 1.4 | 11.9 | 24.2 | 34.9 | 20.3 | 1.7 | 158,437.2 |
| Y tế | 0.4 | 0.6 | -2.1 | 5.0 | 18.4 | 2.2 | 39,643.6 |

### Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

| Ngành | %1D | 8/8/2025 | 8/7/2025 | TB 20 phiên | Xu hướng |
|---|---|---|---|---|---|
| Dầu khí | 325.26 | 945 | 222 | 311 | |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 78.96 | 626 | 350 | 448 | |
| Dịch vụ tài chính | 55.10 | 9,081 | 5,855 | 6,729 | |
| Bán lẻ | 40.91 | 1,276 | 905 | 1,002 | |
| Bất động sản | 37.69 | 6,995 | 5,080 | 5,582 | |
| Thực phẩm và đồ uống | 27.88 | 3,498 | 2,735 | 2,761 | |
| Ô tô và phụ tùng | 26.24 | 676 | 536 | 541 | |
| Hóa chất | 21.32 | 1,501 | 1,237 | 1,222 | |
| Y tế | 12.24 | 31 | 28 | 40 | |
| Bảo hiểm | 9.30 | 100 | 92 | 55 | |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 6.92 | 2,160 | 2,020 | 2,260 | |
| Truyền thông | 3.41 | 89 | 86 | 87 | |
| Du lịch và Giải trí | 0.50 | 355 | 353 | 359 | |
| Công nghệ Thông tin | 0.05 | 1,104 | 1,104 | 973 | |
| Xây dựng và Vật liệu | -1.1 | 2,807 | 2,837 | 2,329 | |
| Ngân hàng | -5.1 | 13,154 | 13,862 | 11,116 | |
| Tài nguyên Cơ bản | -15.1 | 4,192 | 4,939 | 2,559 | |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -29.5 | 223 | 317 | 220 | |

Nguồn: Bloomberg. Shinhan Securities Vietnam

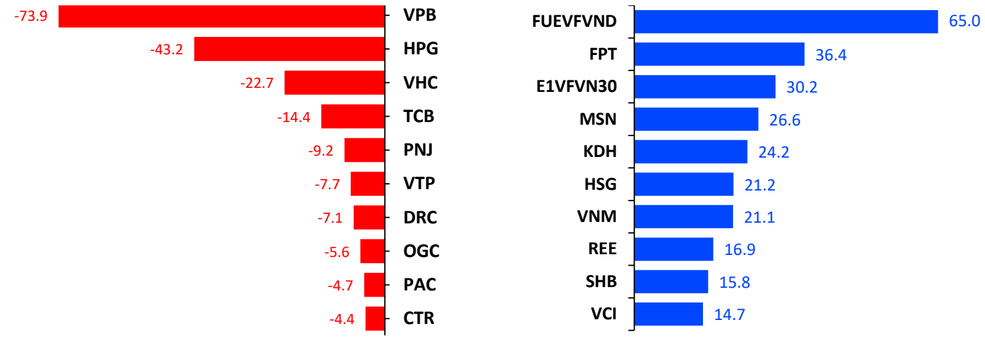
## Khối ngoại bán ròng nhóm ngân hàng

### Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

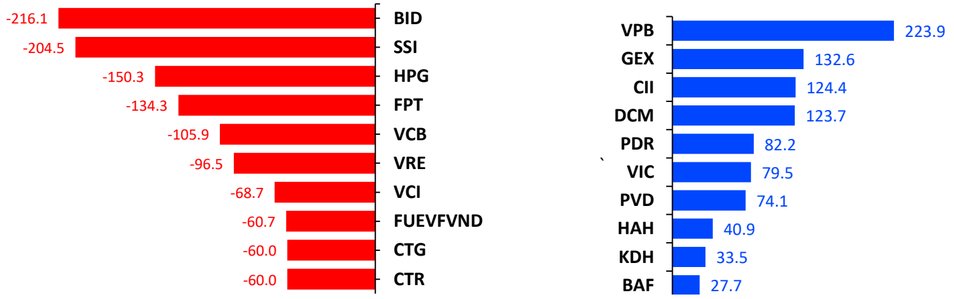
| Ngành | Tự doanh (tỷ VND) | Nước ngoài (tỷ VND) | Cá nhân trong nước (tỷ VND) | Tổ chức trong nước (tỷ VND) |
|---|---|---|---|---|
| Bất động sản | 64 | 72 | (103) | 31 |
| Tài nguyên Cơ bản | (23) | (163) | 738 | (575) |
| Truyền thông | - | (1) | (4) | 5 |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 16 | 118 | (364) | 245 |
| Y tế | - | 7 | 1 | (8) |
| Hóa chất | 8 | 126 | (84) | (42) |
| Dịch vụ tài chính | 117 | (503) | 223 | 280 |
| Du lịch và Giải trí | (3) | (32) | (8) | 40 |
| Ngân hàng | (22) | (288) | (455) | 743 |
| Xây dựng và Vật liệu | 6 | 47 | (127) | 79 |
| Thực phẩm và đồ uống | 31 | (39) | 276 | (236) |
| Bán lẻ | 23 | (80) | 88 | (8) |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 0 | (35) | (4) | 39 |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | (9) | (9) | 16 | (7) |
| Công nghệ Thông tin | 38 | (124) | 266 | (142) |
| Ô tô và phụ tùng | (7) | (57) | (5) | 62 |
| Bảo hiểm | (0) | (7) | 19 | (12) |
| Dầu khí | 5 | 99 | (35) | (64) |
| **Tổng cộng** | **242** | **(868)** | **438** | **430** |

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

### Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)




### Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



# Tin tức nổi bật 11/08/2025

## PV Power tính tăng vốn lần đầu từ 2018, cổ phiếu áp sát đỉnh 3 năm

Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần ngày 01/07/2018, vốn điều lệ PV Power luôn giữ nguyên gần 23,419 tỷ đồng. Đây là lần đầu Công ty đưa nội dung tăng vốn ra thảo luận, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn lớn cho các dự án trọng điểm. Tuy nhiên, chi tiết phương án, hình thức và lộ trình chưa được công bố. Theo kế hoạch năm 2025, PV Power cần khoảng 6,632 tỷ đồng vốn đầu tư, trong đó 6,365 tỷ đồng cho xây dựng cơ bản, 140 tỷ đồng mua sắm thiết bị và 127 tỷ đồng góp vốn vào đơn vị thành viên. Khoảng 1,885 tỷ đồng sẽ dùng vốn chủ sở hữu, phần còn lại dự kiến vay. Giá trị giải ngân cả năm ước 9,052 tỷ đồng. **Nguồn vốn này sẽ phục vụ các dự án trọng điểm như Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, trụ sở Tổng công ty, các dự án điện khí LNG, năng lượng tái tạo và nâng cấp hạ tầng sản xuất.**

## BAF: Cam đoan các trại heo đang được bảo vệ nghiêm ngặt nhất

**Giá heo sẽ bước vào chu kỳ tăng khi nguồn cung ngày càng trở nên hạn hẹp.** Giai đoạn tháng 9 sắp tới, khi nguồn heo chạy dịch đã hết và các trường học mở cửa, giá heo chắc chắn sẽ duy trì đà tăng. Đáng chú ý, giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi vẫn đang trong xu hướng thấp, ông Cường cho rằng là lợi thế cho các đơn vị có tổng đàn lớn. BAF tự chủ được nguồn thức ăn chăn nuôi, nên giá thành hiện rơi vào khoảng 45,000 đồng/kg. Với giá heo hơi hiện tại, là sự đảm bảo để Doanh nghiệp có lợi nhuận. Cập nhật về tình hình quý 3, ông Cương cho biết doanh thu trong tháng 7 đạt gần 400 tỷ đồng, gần như toàn bộ từ hoạt động chăn nuôi, và tháng 8 sẽ tăng cao hơn. BAF đặt mục tiêu bán 800 ngàn heo thịt trong năm nay, với 2 quý đầu năm khoảng 330 ngàn con. Mặt khác, với việc đưa vào hoạt động các trại ngày càng nhiều, các quý sau về nguyên tắc sẽ tăng sản lượng bán ra so với trước.

## DPR chia cổ tức 20%, giữ gần 2,000 tỷ đồng tiền gửi

Quý 2/2025, DORUCO ghi nhận doanh thu gần 233 tỷ đồng và lãi ròng hơn 73 tỷ đồng, tăng lần lượt 15% và 39% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu giảm nhẹ 4% xuống còn 404 tỷ đồng, lãi ròng giảm 6% còn dưới 118 tỷ đồng, thực hiện được 51% kế hoạch doanh thu và 55% chỉ tiêu lợi nhuận năm. **DORUCO duy trì truyền thống chia cổ tức đều đặn từ khi niêm yết năm 2009,** tỷ lệ bình quân 20-30%/năm, từng đạt đỉnh 50% trong giai đoạn 2018-2019. Năm 2022, Công ty chi trả 30% tiền mặt và thưởng cổ phiếu lần đầu tiên trong lịch sử với tỷ lệ 100%, nâng tổng mức chia lên 130%

# Góc nhìn kỹ thuật và chiến lược giao dịch 11/08/2025

## Xu hướng: Áp lực điều chỉnh

VNINDEX đóng cửa ở mức 1,584.95 (+3.14 điểm, +0.2%) với thanh khoản quanh mức trung bình 20 phiên. Thị trường có 177 mã tăng và 155 mã giảm. Nhóm cổ phiếu đóng góp vào đà tăng của thị trường mạnh nhất là VIC, VPB, GEE trong khi BID TCB HPG đóng góp vào đà giảm của thị trường. Khối ngoại bán ròng khoảng 833 tỷ, tập trung vào BID, SSI và HPG.

Kỹ thuật:

VN-Index đóng cửa tuần tại 1,584.95 điểm (+89.74 điểm; +6% YoY) trên đồ thị tuần, với thanh khoản duy trì mức cao. VNINDEX tiếp tục giữ được xu hướng tăng, thậm chí đạt mốc điểm số cao hơn. Chỉ số RSI đã vào vùng quá mua cho thấy áp lực điều chỉnh là cao và biến động sẽ lớn.

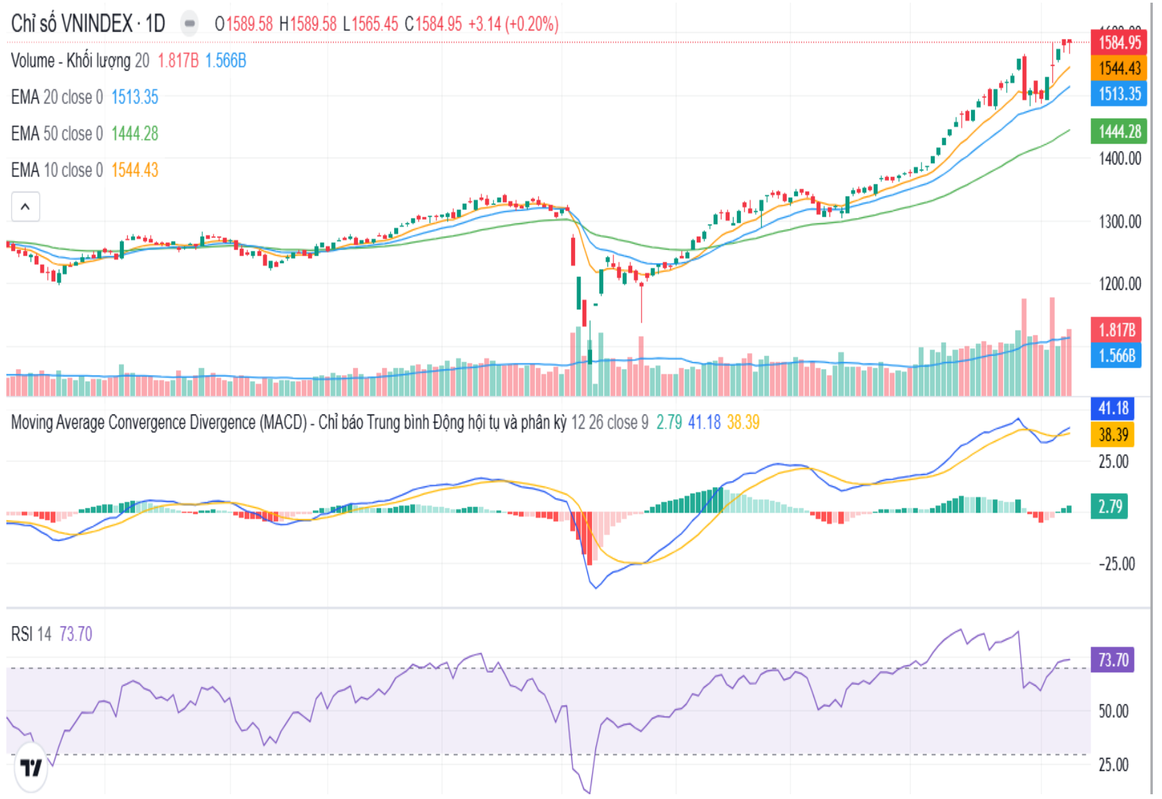
Nếu VN-Index tăng spread lớn với sự đồng thuận gia tăng của giá trị giao dịch, chỉ số kỳ vọng sẽ tiến về vùng 1,600-1,700. Nếu dòng tiền không ủng hộ (thanh khoản duy trì mức thấp hoặc thanh khoản cao nhưng không thể bứt phá tăng tốc) và thị trường xuất hiện lực bán mạnh quanh đỉnh cũ, VN-Index kỳ vọng sẽ điều chỉnh về quanh 1,450 điểm để kiểm định lại.

**Ở trường hợp tích cực:** Thị trường nhiều khả năng sẽ gặp điều chỉnh trước khi tiếp tục tăng điểm để hướng tới 1,600-1,700 điểm. Các đợt điều chỉnh về quanh 1,400-1,450 sẽ là cơ hội tốt để nhà đầu tư gia tăng vị thế.

**Ở trường hợp tiêu cực:** Lực bán áp đảo khiến VN-Index đánh mất EMA20 và EMA50 điểm kèm theo đó là thông tin bất lợi về kinh tế có thể đưa VN-Index quay về trạng thái sideway trong biên độ rộng.

Chiến lược:

Nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ và chốt lời với các mã cổ phiếu tăng nóng. Hiện đã không còn nhiều điểm mua phù hợp với vị thế trung hạn, các điểm mua mới chỉ phù hợp cho chiến lược nắm giữ ngắn hạn. Ở những phiên điều chỉnh về quanh 1,500 điểm tương ứng MA 20, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân nếu giá tích lũy đủ tốt. Ngoài ra, còn nhiều nhóm cổ phiếu vẫn chưa tăng điểm mạnh so với thị trường chung và giao dịch ở quanh MA 200 cũng là lựa chọn có thể cân nhắc.




### Kịch bản:

- Tích cực: Thị trường tích lũy quanh 1,450-1,500 và hướng tới 1,600
- Cơ sở: Thị trường có khả năng sẽ điều chỉnh về vùng 1,450 điểm
- Kém tích cực: Thị trường thủng 1,400 điểm

# Danh mục cổ phiếu trading

10/08/2025 3:00 PM

## Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày

| | Khuyến nghị | Vùng mua/bán | Target | Cut loss | Upside | Downside | Giá hiện tại | Tín hiệu | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

## Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn

| Cổ phiếu | Khuyến nghị | Giá mua | Giá mục tiêu | Stop loss | Upside | Downside | Giá hiện tại/Giá đóng lệnh | T+ | Lãi/Lỗ | Ngày | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| FRT | Giữ | 153.5 | 166.9 | 149.5 | 9% | -3% | 151.5 | 6 | -1.30% | 7/31/2025 | |
| HDG | Giữ | 27.5 | 30 | 26.3 | 9% | -4% | 28.0 | 0 | 1.82% | 8/8/2025 | |
| PNJ | Giữ | 86.4 | 95.4 | 83 | 10% | -4% | 85.8 | 0 | -0.69% | 8/8/2025 | |

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

# Danh mục cổ phiếu trading

Đvt: nghìn đồng

## Lịch sử khuyến nghị

| Cổ phiếu | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Upside | Downside | Giá đóng lệnh | T+ | Lãi/Lỗ thực hiện | Ngày khuyến nghị | Ngày đóng lệnh | Biến động VNINDEX |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MBB | 22.8 | 23.9 | 22.3 | 5% | -2% | 23.9 | 8 | 4.82% | 2/21/2025 | 3/5/2025 | 0.61% |
| KBC | 29.1 | 30.9 | 29.5 | 6% | 1% | 30.9 | 20 | 6.19% | 2/7/2025 | 3/7/2025 | 3.99% |
| BFC | 41.9 | 45.2 | 42.2 | 8% | 1% | 42.2 | 14 | 0.72% | 2/19/2025 | 3/11/2025 | 3.41% |
| TV2 | 35.3 | 38.15 | 34.9 | 8% | -1% | 34.9 | 5 | -1.13% | 3/4/2025 | 3/11/2025 | 1.57% |
| BVH | 57.6 | 62.12 | 56.2 | 8% | -2% | 56.2 | 2 | -2.43% | 3/7/2025 | 3/11/2025 | 0.49% |
| BCM | 74.9 | 80 | 74.9 | 7% | 0% | 80.6 | 2 | 7.61% | 3/10/2025 | 3/12/2025 | 0.31% |
| KBC | 30.2 | 31.7 | 29.8 | 5% | -1% | 29.8 | 2 | -1.32% | 3/13/2025 | 17/03/2025 | 0.35% |
| DXG | 15.8 | 17.2 | 16.3 | 9% | 3% | 17.2 | 12 | 8.86% | 2/28/2025 | 18/03/2025 | 1.96% |
| ICT | 13.8 | 14.1 | 13.7 | 2% | -1% | 14.0 | 20 | 1.09% | 2/18/2025 | 18/03/2025 | 4.13% |
| GEG | 13 | 14.3 | 13 | 10% | 0% | 14.5 | 4 | 11.15% | 3/12/2025 | 18/03/2025 | -0.26% |
| SSI | 26.6 | 28 | 26.3 | 5% | -1% | 26.3 | 16 | -1.13% | 3/10/2025 | 4/1/2025 | -1.76% |
| KDH | 33 | 35.9 | 31.7 | 9% | -4% | 31.1 | 12 | -5.76% | 3/18/2025 | 4/3/2025 | -7.60% |
| MBB | 24.3 | 25.5 | 23.6 | 5% | -3% | 23.7 | 7 | -2.47% | 3/25/2025 | 4/3/2025 | -7.66% |
| MIG | 17.5 | 18.9 | 17 | 8% | -3% | 17.0 | 3 | -2.86% | 3/31/2025 | 4/3/2025 | -5.89% |
| PLX | 39.8 | 43.5 | 39 | 9% | -2% | 39.2 | 3 | -1.51% | 3/31/2025 | 4/3/2025 | -6.68% |
| NT2 | 19.9 | 21.9 | 19.5 | 10% | -2% | 19.5 | 11 | -2.01% | 3/19/2025 | 4/3/2025 | -7.16% |
| REE | 64.5 | 68.9 | 64.5 | 7% | 0% | 68.9 | 6 | 6.82% | 4/16/2025 | 4/24/2025 | 1.08% |
| VCI | 37.05 | 39.9 | 35.4 | 8% | -4% | 36.9 | 14 | -0.54% | 4/18/2025 | 5/8/2025 | 2.98% |
| IMP | 44.4 | 49.9 | 44.4 | 12% | 0% | 49.9 | 2 | 12.39% | 5/8/2025 | 5/12/2025 | 1.06% |
| VCI | 36.8 | 39.6 | 35.8 | 8% | -3% | 37.3 | 3 | 1.36% | 5/14/2025 | 5/19/2025 | -1.03% |
| HDB | 21.1 | 22.6 | 21.1 | 7% | 0% | 22.6 | 17 | 7.11% | 4/28/2025 | 5/21/2025 | 7.85% |
| PDR | 16.8 | 18.15 | 16.11 | 8% | -4% | 16.1 | 6 | -4.11% | 5/15/2025 | 5/25/2025 | 0.09% |
| CTI | 20.05 | 21.6 | 20.05 | 8% | 0% | 20.1 | 13 | 0.00% | 5/7/2025 | 5/26/2025 | 6.57% |
| MWG | 64.5 | 69 | 62 | 7% | -4% | 62.0 | 4 | -3.88% | 5/27/2025 | 6/2/2025 | -0.26% |
| HDB | 22.25 | 23.85 | 21.6 | 7% | -3% | 21.6 | 2 | -2.92% | 5/29/2025 | 6/2/2025 | -0.41% |
| KDH | 29.45 | 32.56 | 29.45 | 11% | 0% | 29.5 | 9 | 0.00% | 5/29/2025 | 6/11/2025 | -1.56% |
| MBB | 24.65 | 25.9 | 24 | 5% | -3% | 24.7 | 7 | 0.20% | 6/3/2025 | 6/12/2025 | -1.08% |
| BVH | 50.6 | 54.5 | 50.6 | 8% | 0% | 54.9 | 23 | 8.50% | 6/3/2025 | 7/4/2025 | 2.95% |
| HPG | 21.9 | 23.9 | 21 | 9% | -4% | 23.3 | 18 | 6.16% | 6/10/2025 | 7/4/2025 | 5.40% |
| HDB | 21.6 | 23.3 | 21.6 | 8% | 0% | 23.3 | 16 | 7.87% | 6/13/2025 | 7/7/2025 | 6.58% |
| MWG | 64.5 | 70.7 | 64.5 | 10% | 0% | 70.7 | 9 | 9.61% | 7/2/2025 | 7/15/2025 | 5.49% |
| HAH | 69.8 | 77.5 | 66.4 | 11% | -5% | 67.9 | 5 | -2.72% | 7/9/2025 | 7/16/2025 | 2.52% |
| HDG | 25.8 | 28.9 | 26.4 | 12% | 2% | 28.9 | 2 | 12.02% | 7/16/2025 | 7/18/2025 | 1.51% |
| NLG | 38.9 | 42.9 | 38.9 | 10% | 0% | 42.9 | 10 | 10.28% | 7/4/2025 | 7/18/2025 | 7.94% |
| BMP | 138.1 | 151.8 | 137.8 | 10% | 0% | 143.3 | 25 | 3.77% | 25/06/2025 | 7/30/2025 | 9.24% |
| PDR | 20.3 | 23 | 19.6 | 13% | -3% | 20.7 | 5 | 1.72% | 23/07/2025 | 7/30/2025 | -1.26% |
| MSN | 77.7 | 84.1 | 74.9 | 8% | -4% | 74.9 | 4 | -3.60% | 23/07/2025 | 7/29/2025 | -1.25% |
| NT2 | 20 | 21.9 | 19.5 | 10% | -3% | 22.8 | 4 | 14.00% | 31/07/2025 | 8/6/2025 | 2.97% |
| **Hiệu quả trung bình** | | | | | | | 10 | **2.73%** | | | **0.98%** |

# Danh mục cổ phiếu trading

Đvt: nghìn đồng

| Danh sách theo dõi | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| STT | Cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Vùng mua tiềm năng | Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại) | Ghi chú |
| 1 | KDH | 31.7 | 34.0 | 30.0 | 7.3% | Thanh khoản cải thiện tốt, với giá được xây dựng chặt chẽ. Nhóm bất động sản được kì vọng mở bán tốt trong thời gian tới. Phù hợp cho khoản đầu tư trung dài hạn |
| 2 | HSG | 19.5 | 20.0 | 17.4 | 2.6% | Kết quả kinh doanh tốt từ HSG hoàn thành vượt kế hoạch năm. Vận động giá cải thiện đáng kể khi đã vượt MA 200, cần hình thành thêm nền tích |
| 3 | SSI | 35.5 | 37.0 | 31.0 | 4.2% | Xu hướng uptrend tốt hưởng lợi từ kì vọng nâng hạng thị trường, cổ phiếu tăng nóng cần nhịp điều chỉnh có thể mua mới |

# Sự kiện nổi bật

## August 2025

| SUNDAY | MONDAY | TUESDAY | WEDNESDAY | THURSDAY | FRIDAY | SATURDAY |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 27 | 28 | 29<br>US: Cơ hội việc làm JOLTS THG 6 | 30<br>US: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm (Ước tính sơ bộ) Q2 | 31<br>US: Quyết định lãi suất của Fed | 1<br>_ Mỹ: Công bố Tỷ lệ thất nghiệp tháng 7<br>_ (Khu vực Euro): Tỷ lệ lạm phát YoY sơ bộ (tháng 7) | 2 |
| 3 | 4 | 5<br>(Mỹ): Chỉ số PMI dịch vụ ISM (tháng 7) | 6<br>Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 7 | 7 | 8 | 9 |
| 10 | 11 | 12<br>Tỷ lệ lạm phát lõi MoM (tháng 7) | 13 | 14<br>_ (Mỹ): Chỉ số giá sản xuất PPI MoM (tháng 7) | 15<br>_ Chỉ số tâm lý người tiêu dùng Michigan sơ bộ tháng 8<br>_ (Mỹ): Doanh số bán lẻ MoM (tháng 7) | 16 |
| 17 | 18 | 19<br>Mỹ: Giấy phép xây dựng sơ bộ (tháng 7) | 20<br>(Nhật Bản): Cán cân thương mại (tháng 7) | 21<br>_ Họp FOMC<br>_ (Mỹ): Doanh số bán nhà hiện tại (tháng 7)<br>_ Đáo hạn HĐTL VN30F1M | 22<br>(Nhật Bản): Tỷ lệ lạm phát YoY (tháng 7) | 23 |
| 24 | 25 | 26<br>(Mỹ): Đơn hàng hàng hóa lâu bền MoM (tháng 7) | 27 | 28<br>_ Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Mỹ QoQ trong quý 2 ước tính | 29<br>(Mỹ): Chỉ số giá PCE lõi MoM (tháng 7) | 30 |

# Mạng lưới Shinhan Investment

## SEOUL

Shinhan Securities Co,. Ltd
Shinhan Investment Tower
70. Youido-dong. Yongdungpo-gu.
Seoul. Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,
1325 Avenue of the Americas Suite 702.
New York. NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd,
Unit 7705 A. Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon. Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor. IFC 2. Jl, Jend, Sudirman Kav,
22-23. Jakarta. Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,
Shanghai Representative Office
Room 104. Huaneng Union Mansion No,958.
Luijiazui Ring Road. PuDong. Shanghai. China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
Hanoi Branch
2nd Floor. Leadvisors Building. No, 41A Ly Thai To.
Ly Thai To Ward. Hoan Kiem District.
Hanoi. Vietnam,
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.